



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 1

Số 15 (15/01/2009)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

25-12-2008	Quyết định số 5589/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 11, quận Tân Bình.	3
25-12-2008	Quyết định số 5590/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 12, quận Tân Bình.	12
25-12-2008	Quyết định số 5591/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 13, quận Tân Bình.	20

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6

17-12-2008	Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND về quy hoạch lộ giới đường dưới 12m (quy hoạch hẻm) trên địa bàn quận 6.	28
17-12-2008	Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND về phê duyệt điều chỉnh quyết toán năm 2007; tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2008; dự toán và phân bổ ngân sách quận năm 2009.	30

-
-
- 17-12-2008 - Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009. 33
- 17-12-2008 - Nghị quyết số 07/2008/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận năm 2009. 38

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

- 26-12-2008 - Nghị quyết số 02/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009. 40
- 26-12-2008 - Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND về chương trình giám sát năm 2009 của Hội đồng nhân dân quận Phú Nhuận. 46

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5589/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010
và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010)
của phường 11, quận Tân Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình tại Tờ trình số 1703/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2008 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10189/TTr-TNMT- KH ngày 12 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của phường 11, quận Tân Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005	Kế hoạch đến năm 2010
---------------	-----------------	-----------	----------------------------	------------------------------

			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng diện tích tự nhiên		58,08	100,00	58,08	100,00
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	58,08	100,00	58,08	100,00
2.1	Đất ở	OTC	40,40	69,56	42,94	73,94
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	40,40	100,00	42,94	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	16,72	28,79	14,18	24,41
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,15	0,90	0,15	1,06
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	-	-	-	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	3,82	22,85	1,15	8,13
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	12,75	76,26	12,87	90,81
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	11,50	90,20	11,63	90,33
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	-	-	-	-
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,08	0,01	0,08
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,19	1,49	0,19	1,47
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,02	0,16	0,02	0,12
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,89	6,98	0,89	6,91
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	0,06	0,47	0,06	0,47
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,08	0,63	0,08	0,62
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	-	-	-	-
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	-	-	-	-

2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,96	1,65	0,96	1,65
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	-	-

b) Diện tích chuyên mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN/PNN	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN/PNN	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	-
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	PN0^(a)/PN1^(a)	-
3.1	Đất trụ sở cơ quan	TS0/PN1 ^(a)	-
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	SN0/PN1 ^(a)	-
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/PN1 ^(a)	-
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	CC0 ^(a) /PN1 ^(a)	-
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/PN1 ^(a)	-
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/PN1 ^(a)	-
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKT^(a)/OTC	2,67
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	2,67
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	-
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	-
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	2,66
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,00

4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	-
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC	-
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	-

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng diện tích tự nhiên		2,79
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	2,79
2.1	Đất ở	OTC	0,12
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,12
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	2,67
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	-
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	2,67
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,00
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyên mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi và diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận

Tân Bình lập ngày 02 tháng 12 năm 2008 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 11, quận Tân Bình do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình lập ngày 02 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 11, quận Tân Bình với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng diện tích tự nhiên		58,08	58,08	58,08	58,08	58,08
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	58,08	58,08	58,08	58,08	58,08
2.1	Đất ở	OTC	40,35	40,35	40,28	42,94	42,94
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	40,35	40,35	40,28	42,94	42,94
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	16,77	16,77	16,84	14,18	14,18
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	-	-	-	-	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	3,82	3,82	3,82	1,15	1,15
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	12,80	12,80	12,87	12,87	12,87

2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	11,55	11,55	11,62	11,63	11,63
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	-	-	-	-	-
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,89	0,89	0,89	0,89	0,89
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	-	-	-	-	-
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	-	-	-	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,96	0,96	0,96	0,96	0,96
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	-	-	-

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Phân theo kế hoạch từng năm				
			2006	2007	2008	2009	2010
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-

1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	-	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	-	-	-	-	-	-
3.1	Đất trụ sở cơ quan	-	-	-	-	-	-
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	-	-	-	-	-	-
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	-	-	-	-	-	-
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	2,67	-	-	-	2,66	-
4.1	Đất chuyên dùng	2,67	-	-	-	2,66	-
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	-	-	-	-	-	-
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	-	-	-	-	-	-
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	2,66	-	-	-	2,66	-
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	0,00	-	-	0,00	-	-
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Phân ra từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng diện tích tự nhiên	2,79	0,05	-	0,07	2,67	-
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	-	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	2,79	0,05	-	0,07	2,67	-
2.1	Đất ở	0,12	0,05	-	0,07	-	-
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	-	-	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	0,12	0,05	-	0,07	-	-
2.2	Đất chuyên dùng	2,67		-		2,67	-
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	-	-	-	-	-	-
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	-	-	-	-	-	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	2,67	-	-	-	2,67	-
2.2.4	Đất có mục đích công cộng					-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 11, quận Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5590/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và
kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 12, quận Tân Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình tại Tờ trình số 1702/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2008 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10190/TTr-TNMT-KH ngày 12 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của phường 12, quận Tân Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Kế hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng diện tích tự nhiên		143,66	100,00	143,66	100,00

1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	143,66	100,00	143,66	100,00
2.1	Đất ở	OTC	52,23	36,36	57,03	39,70
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	52,23	100,00	57,03	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	88,94	61,91	84,14	58,57
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,08	0,09	0,08	0,10
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	65,18	73,29	59,53	70,75
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	1,93	2,17	1,93	2,29
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	21,75	24,45	22,60	26,86
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	19,06	87,63	19,76	87,42
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	0,02	0,09	0,02	0,09
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,05	0,01	0,04
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,01	0,05	0,16	0,73
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,10	0,46	0,10	0,44
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	2,55	11,72	2,55	11,28
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	-	-	-	-
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	-	-	-	-
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	-	-	-	-
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	-	-	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	2,49	1,73	2,49	1,73
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	-	-

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN/PNN	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN/PNN	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	-
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	PN0 ^(a) /PN1 ^(a)	-
3.1	Đất trụ sở cơ quan	TS0/PN1 ^(a)	-
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	SN0/PN1 ^(a)	-
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/PN1 ^(a)	-
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	CC0 ^(a) /PN1 ^(a)	-
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/PN1 ^(a)	-
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/PN1 ^(a)	-
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKT ^(a) /OTC	5,31
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	5,31
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	-
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	5,31
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	-
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	-
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	-
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC	-
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	-

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng diện tích tự nhiên		6,16
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	6,16
2.1	Đất ở	OTC	0,51
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,51
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	5,65
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	-
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	5,65
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	-
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi và diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/2.000) do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình lập ngày 02 tháng 12 năm 2008 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 12, quận Tân Bình do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình lập ngày 02 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 12, quận Tân Bình với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng diện tích tự nhiên		143,66	143,66	143,66	143,66	143,66
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	143,66	143,66	143,66	143,66	143,66
2.1	Đất ở	OTC	51,72	51,72	52,03	52,03	57,03
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	51,72	51,72	52,03	52,03	57,03
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	89,45	89,45	89,14	89,14	84,14
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	65,16	65,16	64,85	64,85	59,53
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	1,93	1,93	1,93	1,93	1,93
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	22,28	22,28	22,28	22,28	22,60
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	19,43	19,43	19,43	19,43	19,76
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10

2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	2,55	2,55	2,55	2,55	2,55
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	-	-	-	-	-
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	-	-	-	-	-
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	-	-	-	-	-
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	-	-	-	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	2,49	2,49	2,49	2,49	2,49
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	-	-	-

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Phân theo kế hoạch từng năm				
			2006	2007	2008	2009	2010
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	-	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	-	-	-	-	-	-
3.1	Đất trụ sở cơ quan	-	-	-	-	-	-
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	-	-	-	-	-	-

3.3	Đất quốc phòng, an ninh	-	-	-	-	-	-
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	5,31	-	-	0,31	-	5,00
4.1	Đất chuyên dùng	5,31	-	-	0,31	-	5,00
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	-	-	-	-	-	-
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	5,31	-	-	0,31	-	5,00
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	-	-	-	-	-	-
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Phân ra từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng diện tích tự nhiên	6,16	0,53	-	0,31	-	5,32
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	-	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	6,16	0,53	-	0,31	-	5,32
2.1	Đất ở	0,51	0,51	-	-	-	-

2.1.1	Đất ở tại nông thôn	-	-	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	0,51	0,51	-	-	-	-
2.2	Đất chuyên dùng	5,65	0,02	-	0,31	-	5,32
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	-	-	-	-	-	-
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	5,65	0,02	-	0,31	-	5,32
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	-	-	-	-	-	-
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	-	-	-	-	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 12, quận Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5591/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và
kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 13, quận Tân Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình tại Tờ trình số 1701/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2008 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10191/TTr-TNMT-KH ngày 12 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của phường 13, quận Tân Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Kế hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

	Tổng diện tích tự nhiên		131,13	100,00	131,13	100,00
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	131,13	100,00	131,13	100,00
2.1	Đất ở	OTC	71,96	54,88	71,22	54,31
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	71,96	100,00	71,22	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	59,17	45,12	59,91	45,69
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	1,81	3,06	1,64	2,73
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	19,67	33,24	18,61	31,05
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	10,56	17,85	8,17	13,64
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	27,13	45,85	31,50	52,57
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	24,80	91,41	26,60	84,46
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	-	-	-	-
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,34	1,25	0,34	1,08
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,02	0,07	0,85	2,71
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,14	0,52	0,27	0,86
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,53	5,64	3,13	9,94
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	-	-	-	-
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,30	1,11	0,30	0,95
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	-	-	-	-
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	-	-	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	-	-	-	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-	-	-	-

2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	-	-
------------	---------------------------------	------------	---	---	---	---

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN/PNN	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN/PNN	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	-
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	PN0^(a)/PN1^(a)	0,57
3.1	Đất trụ sở cơ quan	TS0/PN1 ^(a)	-
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	SN0/PN1 ^(a)	-
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/PN1 ^(a)	0,57
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	CC0 ^(a) /PN1 ^(a)	-
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/PN1 ^(a)	-
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/PN1 ^(a)	-
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKT^(a)/OTC	0,85
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	0,85
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	0,04
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	0,02
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	0,79
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,00
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	-
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC	-

4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	-
-----	--------------------------	---------	---

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng diện tích tự nhiên		5,84
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5,84
2.1	Đất ở	OTC	1,60
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	1,60
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	4,24
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,17
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	1,06
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	2,96
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,04
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi và diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình lập ngày 02 tháng 12 năm 2008 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm

(2006 - 2010) của phường 13, quận Tân Bình do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình lập ngày 02 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 13, quận Tân Bình với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng diện tích tự nhiên		131,13	131,13	131,13	131,13	131,13
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	131,13	131,13	131,13	131,13	131,13
2.1	Đất ở	OTC	71,12	71,12	71,04	71,04	71,22
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	71,12	71,12	71,04	71,04	71,22
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	60,01	60,01	60,09	60,09	59,91
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	1,81	1,81	1,77	1,77	1,64
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	19,55	19,55	19,21	18,64	18,61
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	10,50	9,22	9,22	9,09	8,17
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	28,15	29,43	29,90	30,60	31,50
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	25,74	25,75	25,83	25,83	26,60
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	-	-	-	-	-
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,34	0,34	0,34	0,34	0,34
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,11	0,11	0,15	0,85	0,85
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,14	0,14	0,14	0,14	0,27

2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,53	2,80	3,13	3,13	3,13
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	-	-	-	-	-
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	-	-	-	-	-
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	-	-	-	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	-	-	-	-	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	-	-	-

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Phân theo kế hoạch từng năm				
			2006	2007	2008	2009	2010
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	-	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	0,57	-	-	-	0,57	-
3.1	Đất trụ sở cơ quan	-	-	-	-	-	-
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	-	-	-	-	-	-
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	0,57	-	-	-	0,57	-

3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	0,85	-	-	0,03	-	0,83
4.1	Đất chuyên dùng	0,85	-	-	0,03	-	0,83
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	0,04	-	-	-	-	0,04
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	0,02	-	-	0,02	-	-
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,79	-	-	-	-	0,79
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	0,00	-	-	0,00	-	-
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Chia ra các năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng diện tích tự nhiên	5,84	1,06	1,28	0,49	1,27	1,73
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	-	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	5,84	1,06	1,28	0,49	1,27	1,73
2.1	Đất ở	1,60	0,84	-	0,10	-	0,65
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	-	-	-	-	-	-

2.1.2	Đất ở tại đô thị	1,60	0,84	-	0,10	-	0,65
2.2	Đất chuyên dùng	4,24	0,22	1,28	0,39	1,27	1,08
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	0,17	-	-	0,04	-	0,13
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	1,06	0,12	-	0,34	0,57	0,03
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	2,96	0,06	1,28	-	0,70	0,92
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	0,04	0,04	-	0,00	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 13, quận Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2008/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 17 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
Về quy hoạch lộ giới đường dưới 12m (quy hoạch hẻm)
trên địa bàn quận 6

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 3434/TTr-UBND-QLĐT ngày 01 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 6 về nội dung Đề án quy hoạch lộ giới đường dưới 12m (quy hoạch hẻm) trên địa bàn 14 phường quận 6; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 3434/TTr-UBND-QLĐT ngày 01 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 6 về nội dung Đề án quy hoạch lộ giới đường dưới 12m (quy hoạch hẻm) trên địa bàn 14 phường quận 6.

Điều 2. Trong quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm nguyên tắc chung được quy định theo Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu thuộc địa bàn thành phố.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân quận phê duyệt và tổ chức công bố Đề án quy hoạch lộ giới đường hẻm trên địa bàn quận 6, để quản lý phát triển quận theo quy hoạch.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2008/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 17 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về phê duyệt điều chỉnh quyết toán năm 2007;
tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2008;
dự toán và phân bổ ngân sách quận năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6
KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 83/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu thu, chi ngân sách nhà nước năm 2009;

Sau khi xem xét báo cáo điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2007; tình hình thu, chi ngân sách năm 2008; dự toán ngân sách năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2007 sau khi được Sở Tài chính thẩm định như sau:

- | | |
|--|------------------------------|
| 1. Tổng thu ngân sách nhà nước: | 456.143.319.616 đồng. |
| 2. Tổng thu ngân sách địa phương: | 296.847.818.152 đồng. |
| Bao gồm: | |
| - Các khoản thu được hưởng 100% | 67.206.943.715 đồng. |
| - Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) | 67.772.604.557 đồng. |

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	67.922.314.957 đồng.
- Thu kết dư ngân sách năm trước	40.642.188.506 đồng.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	2.762.582.940 đồng.
- Các khoản ghi thu:	50.541.156.477 đồng.
3. Tổng chi ngân sách địa phương:	233.172.517.729 đồng.
Trong đó, các khoản ghi chi:	50.541.156.477 đồng.
4. Kết dư ngân sách địa phương năm 2007:	63.675.300.423 đồng.
Bao gồm:	
- Kết dư ngân sách quận:	56.560.290.927 đồng.
- Kết dư ngân sách phường:	7.025.009.496 đồng.
<i>(trong đó kết dư nguồn lao động công ích là:</i>	<i>1.812.709.655 đồng).</i>

Điều 2. Về thực hiện thu, chi ngân sách năm 2008:

Căn cứ Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2007 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách quận năm 2008, Nghị quyết số 02/2008/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2008 về việc chấp thuận điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2008 của Hội đồng nhân dân quận và việc điều hành ngân sách của Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng nhân dân quận ghi nhận:

Trong năm 2008, Ủy ban nhân dân quận đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2008, đạt được những kết quả khả quan. Ước tổng thu ngân sách nhà nước đạt 129,86% kế hoạch, nhìn chung các khoản thu đều đạt và vượt dự toán, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất ước đạt 81,018 tỷ đồng (kế hoạch giao 5 tỷ); riêng thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 95,86%. Ước tổng thu ngân sách địa phương đạt 130,88% kế hoạch; ước chi ngân sách địa phương đạt 122,42% kế hoạch, chi vượt kế hoạch là do chi theo nhu cầu thực tế phát sinh như chi tăng lương, trợ cấp nghỉ việc, đồ dùng dạy học, bổ sung kinh phí khoán cấp phường... Nhìn chung, Ủy ban nhân dân quận đã điều hành ngân sách đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội quận.

Điều 3. Thông qua dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2009:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước:	500,400 tỷ đồng.
Trong đó, thu thuế CTN ngoài quốc doanh:	286,000 tỷ đồng.

2. Thu, chi ngân sách địa phương:

2.1. Tổng thu ngân sách địa phương: **219,055** tỷ đồng.

(tăng 5,134 tỷ đồng so với dự toán thành phố giao)

2.2. Tổng chi ngân sách địa phương: **219,055** tỷ đồng (chi thường xuyên).

Điều 4. Trong quá trình điều hành ngân sách năm 2009, Hội đồng nhân dân quận đề nghị Ủy ban nhân dân quận các vấn đề như sau:

1. Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị quận và 14 phường theo đúng quy định.

2. Phần đầu thu đạt và vượt kế hoạch để đảm bảo cân đối chi theo kế hoạch; tăng cường các biện pháp quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật, tập trung xử lý nợ đọng thuế.

3. Huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao... để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận.

4. Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; điều hành, quản lý và sử dụng ngân sách có hiệu quả; chống tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi thường xuyên; đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra việc sử dụng ngân sách; xuất toán những khoản chi không đúng quy định và chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận tăng cường giám sát việc thực hiện ngân sách đảm bảo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2008/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 17 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6**
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân, các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí các báo cáo của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân. Nhất trí thông qua các báo cáo của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận năm 2008; mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.

Hội đồng nhân dân quận có ý kiến như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008:

Năm 2008, tuy tình hình kinh tế cả nước chịu sự tác động của nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân; nhưng dưới sự lãnh đạo của Quận ủy, sự điều hành, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận cùng sự nỗ lực của các phòng, ban, Mặt trận, các đoàn thể, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn quận đã khắc phục khó khăn, bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Ước hoàn thành vượt 13/14 chỉ tiêu Nghị quyết Hội

đồng nhân dân quận đề ra: tổng doanh thu thương mại - dịch vụ tăng 35% so với năm 2007 (chỉ tiêu tăng trên 18%); giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 14,90% so với năm 2007 (chỉ tiêu tăng trên 10%); tổng thu ngân sách nhà nước đạt 129,86% kế hoạch, thu ngân sách địa phương đạt 130,88% kế hoạch, chi ngân sách địa phương đạt 122,42%; duy trì kết quả công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục, cơ bản 14/14 phường hoàn thành phổ cập bậc trung học; thực hiện có hiệu quả chương trình giảm hộ nghèo, nợ quá hạn Quỹ Xóa đói giảm nghèo 4,44% (chỉ tiêu dưới 5%); giới thiệu, giải quyết việc làm cho 11.865 lao động (chỉ tiêu 10.000 lao động); giảm tỷ lệ sinh bình quân 0,65‰ (chỉ tiêu 0,1‰); kéo giảm phạm pháp hình sự 16,55%, tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 68,18% (tăng 19,21% so với cùng kỳ năm 2007).

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn những mặt hạn chế, tồn tại như: việc tiết kiệm chi 10% không đạt chỉ tiêu của thành phố giao (chỉ thực hiện được 2,452 tỷ đồng/4,343 tỷ đồng) do một số khoản chi thường xuyên không thể cắt giảm được, thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh chỉ đạt 95,86% kế hoạch; công tác lập dự án bồi thường một số dự án còn chậm, tiến độ phê duyệt các đồ án quy hoạch trên địa bàn chậm, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở - quyền sử dụng đất ở tuy có nhiều nỗ lực thực hiện nhưng vẫn còn đọng 1.660 hồ sơ. Việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị tuy có chuyển biến nhất định nhưng ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị chưa cao, nên tình hình lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường vẫn còn nhiều, việc xử phạt theo thủ tục đơn giản đối với hành vi vi phạm nếp sống văn minh đô thị các phường vẫn còn nhiều lúng túng; việc ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả chưa cao. Tình hình phạm pháp hình sự tuy có được kéo giảm, nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, tình hình mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy nhỏ lẻ trên địa bàn có chiều hướng gia tăng.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2009:

1. Mục tiêu:

Tiếp tục góp phần cùng thành phố, cả nước kiềm chế lạm phát, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2006 - 2010.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Doanh thu thương mại - dịch vụ tăng trên 18%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng trên 10%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 500,400 tỷ đồng.
- Thu ngân sách địa phương (chưa kể nguồn vốn xây dựng cơ bản do Thành phố phân cấp): 219,055 tỷ đồng.
- Chi ngân sách địa phương (chi thường xuyên): 219,055 tỷ đồng.
- Duy trì và nâng cao kết quả công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục.
- Phấn đấu đến cuối năm 2009 nâng mức thu nhập các hộ nghèo trên 8.000.000 đồng/người/năm.
- Nợ quá hạn Quỹ giảm nghèo dưới 5%.
- Giới thiệu, giải quyết việc làm cho 10.000 lao động.
- Giảm tỷ lệ sinh bình quân 0,1‰.
- Đầu tư 01 trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.
- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu thực hiện đạt chỉ tiêu kéo giảm phạm pháp hình sự và đấu tranh khám phá án của ngành đề ra.
- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

III. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu:

1. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển kinh tế, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng “Thương mại - dịch vụ - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp”; bảo đảm tăng trưởng kinh tế với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an sinh xã hội; tăng cường công tác hậu kiểm, chống hàng gian, hàng giả, đầu cơ tích trữ.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm chương trình hành động chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chống thất thu các nguồn thu, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách.

3. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, bảo đảm chất lượng công trình, chống thất thoát trong đầu tư xây dựng; tăng cường công tác giám sát đầu tư xây dựng của cộng đồng.

4. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý đô thị, thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở đúng thời gian quy định.

5. Công bố các đề án quy hoạch chung xây dựng đô thị quận đến năm 2020; quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 các khu dân cư liên phường; quy hoạch lộ giới đường dưới 12m (quy hoạch hẻm) trên địa bàn 14 phường quận 6; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quận đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006 - 2010).

6. Đẩy mạnh xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao; thực hiện tốt các chính sách xã hội; dạy nghề, giới thiệu, giải quyết việc làm cho người lao động; tiếp tục thực hiện tốt chương trình giảm hộ nghèo; thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội; tiếp tục thực hiện quản lý, hỗ trợ, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng,

8. Xây dựng kế hoạch cụ thể để tiếp tục thực hiện chủ đề năm 2009 “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”.

9. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, chú trọng cơ chế “Một cửa liên thông”; đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, phục vụ tốt nhân dân. Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đúng quy định của pháp luật và kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.

10. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự - dân sự; bảo đảm hoạt động tư pháp thực hiện đúng quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt các chỉ tiêu của ngành đề ra.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giao Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.

Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức thành viên giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2008/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 17 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về chương trình hoạt động giám sát
của Hội đồng nhân dân quận năm 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6 **KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét về dự kiến chương trình hoạt động giám sát năm 2009 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân quận thống nhất tổ chức hoạt động giám sát trong năm 2009 các nội dung sau:

1. Việc thực hiện các kết luận sau thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật ngành thuế đối với Chi cục Thuế quận 6.

2. Việc các cơ quan, đơn vị thực hiện những nội dung kiến nghị sau khảo sát và giám sát của Hội đồng nhân dân quận.

3. Những vấn đề cử tri phản ánh, dư luận quần chúng quan tâm; những kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 6, của Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân quận.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân quận điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát với 2 Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân quận; sau khi kết thúc từng nội dung giám sát có báo cáo kết quả giám sát đến đại biểu Hội đồng nhân dân quận và các cơ quan liên quan.

Điều 3. Các cơ quan hữu quan có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực Hội đồng nhân dân, 2 Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận tiến hành hoạt động giám sát; chuẩn bị báo cáo và cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, 2 Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2008/NQ-HĐND

Phú Nhuận, ngày 26 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2004 - 2009
KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Ngày 25 và 26 tháng 12 năm 2008 tại kỳ họp lần thứ 11 Hội đồng nhân dân quận Phú Nhuận khóa IX;

Sau khi xem xét các báo cáo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận và các ngành về kết quả thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân năm 2008 và chương trình hoạt động năm 2009; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2008 và dự kiến phân bổ ngân sách năm 2009, tờ trình về danh mục đầu tư xây dựng và sửa chữa năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận; Báo cáo giám sát và thẩm định của hai Ban Hội đồng nhân dân cùng phát biểu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận;

Qua ý kiến thảo luận đóng góp của các đại biểu tham dự kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

1. - Nhất trí với các báo cáo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận và các ngành về kết quả thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân năm 2008 và chương trình hoạt động năm 2009; Báo cáo tình hình thực hiện chương trình giám sát năm 2008 và kế hoạch giám sát năm 2009 của Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban Hội đồng nhân dân quận.

- Thống nhất với nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân quận về tình hình thực hiện ngân sách năm 2008, dự toán phân bổ ngân sách năm 2009 và danh mục đầu tư

xây dựng cơ bản năm 2009.

2. Để thực hiện và hoàn thành nghị quyết Hội đồng nhân dân quận, trong năm 2009 cần tập trung vào một số chỉ tiêu và biện pháp trọng tâm cụ thể như sau:

2.1. Về kinh tế:

- Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng trên 9%; dịch vụ - thương mại đạt giá trị tăng trưởng trên 30% so với cùng kỳ.

- Thống nhất với báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2008 và dự toán ngân sách năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận trình tại kỳ họp; cụ thể tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận là 630,4 tỷ đồng; tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn quận là 171,165 tỷ đồng. Thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách nhà nước, phân bổ và quản lý sử dụng ngân sách đúng quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tổ chức quản lý và khai thác có hiệu quả các nguồn thu, ưu tiên chi ngân sách đầu tư cho những dự án trọng điểm và cấp thiết. Quản lý và khai thác có hiệu quả các nguồn thu thuế trên cơ sở huy động đúng mức các khoản thu theo luật định và tạo động lực để sản xuất kinh doanh phát triển.

- Tập trung triển khai các giải pháp đã đề ra trong quy hoạch phát triển các ngành kinh tế trên địa bàn quận đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; quy hoạch xây dựng tổng thể kinh tế - xã hội giai đoạn 2010 - 2025. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ mũi nhọn, có thế mạnh; chủ động thực hiện các giải pháp, chính sách ưu đãi đầu tư đối với một số ngành nghề; quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật; ưu tiên bố trí mặt bằng sau sắp xếp, giải tỏa các cơ sở kinh tế để phục vụ phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể đến năm 2010; tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã; triển khai thực hiện phương án liên kết, hợp nhất, sáp nhập một số hợp tác xã. Khuyến khích hỗ trợ các hợp tác xã thương mại - dịch vụ nâng chất hoạt động, mở rộng ngành nghề, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Chú trọng phát triển hệ thống phân phối, mạng lưới cung ứng hàng hóa, nhất là hàng tiêu dùng thiết yếu; đưa vào hoạt động khu chợ - siêu thị Rạch Miễu; khuyến khích đầu tư nhóm ngành dịch vụ mang tính đột phá. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp mang tính kỹ thuật, công nghệ có hàm lượng khoa học và giá trị gia tăng cao.

- Tăng cường công tác hậu kiểm; tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật và kiên quyết xử lý các hành vi gian lận thương mại.

2.2. Về xây dựng cơ bản và quản lý đô thị:

- Thống nhất với Tờ trình số 803/TTr-UBND về kế hoạch đầu tư xây dựng và sửa chữa năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận trình tại kỳ họp.

Cụ thể là tổng số vốn đầu tư và xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách là 225,059 tỷ đồng. Trong đó: nguồn vốn ngân sách tập trung thành phố là 191,059 tỷ đồng, nguồn vốn thành phố phân cấp quận quản lý là 20 tỷ đồng, ngân sách quận chi đầu tư là 14 tỷ đồng.

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quận và 15 phường giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020. Tăng cường công tác quản lý sau quy hoạch. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong quy hoạch kiến trúc đô thị, bảo vệ môi trường và kiên quyết xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, trật tự xây dựng, đặc biệt chú ý lĩnh vực trật tự vệ sinh môi trường và văn minh đô thị.

- Tiếp tục phân đầu mỗi phường có ít nhất 01 công trình mở rộng hẻm theo phương thức “Nhân dân tự nguyện hiến đất”. Phối hợp với ngành chức năng cải tạo và phát triển mạng lưới cấp thoát nước bảo đảm cung cấp đủ nước sạch cho dân cư, đạt 100% số hộ dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch trong sinh hoạt.

- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường tính chủ động phối kết hợp giữa các đơn vị để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình chuẩn bị đầu tư và quản lý dự án. Thực hiện nghiêm trình tự đầu tư xây dựng cơ bản, tuyển chọn các đơn vị tư vấn thiết kế có năng lực, kinh nghiệm chuyên ngành và thắt chặt các biện pháp chế tài hiệu quả nhằm đảm bảo chất lượng tư vấn và thời gian thực hiện hồ sơ. Cải thiện việc chuẩn bị dự án gói đầu hoàn chỉnh để chủ động cân đối các nguồn vốn đầu tư trong năm. Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình. Thực hiện định kỳ công tác kiểm tra, giám sát; nhất là công tác giám sát thi công mà đặc biệt là phát huy cao khâu giám sát đầu tư của cộng đồng.

2.3. Về văn hóa - xã hội:

- Phân đầu đạt 100% số trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo. Hiệu suất đào tạo bậc tiểu học đạt 98,2%, bậc trung học cơ sở đạt 92%. Phân đầu tỷ lệ học 02 buổi/ngày ở bậc tiểu học là 85% và trung học cơ sở là 81%. Xây dựng 02 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Phân đầu trên 95% hộ đạt chuẩn mực Gia đình văn hóa (đánh giá theo tiêu chuẩn mới); 48/63 khu phố được công nhận Khu phố văn hóa; phân đầu 02 phường

đạt chuẩn Phường văn hóa; 90% cơ quan đạt tiêu chuẩn công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn; 36/38 trường học đạt chuẩn trường có đời sống văn hóa tốt; xây dựng chợ Trần Hữu Trang đạt chuẩn chợ văn minh thương nghiệp.

- Giới thiệu và giải quyết việc làm cho 4.000 lao động trên địa bàn quận. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thấp hơn 3%.

- Phần đầu củng cố và nâng cao các chỉ tiêu đạt chuẩn về phổ cập giáo dục, huy động trẻ đến trường. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý của các trường học trên địa bàn, nhất là các trường dân lập. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trang thiết bị, đồ dùng dạy và học, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn quận từ nay đến năm 2010.

- Hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Đề án quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành y tế trên địa bàn quận; thực hiện tốt các chương trình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chú ý quan tâm các đối tượng thuộc diện chính sách, người nghèo. Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của mạng lưới y tế tư nhân. Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng trong lĩnh vực vệ sinh phòng dịch, an toàn thực phẩm và phòng chống HIV/AIDS. Phần đầu 100% trạm y tế phường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

- Giữ vững thành quả của Chương trình xóa đói giảm nghèo. Phân hạng lộ trình và đề ra các giải pháp huy động mọi nguồn lực kết hợp với chương trình an sinh xã hội nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm hộ nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 2009 - 2015 với tiêu chí thu nhập bình quân 12 triệu/người/năm. Gắn việc cho vay vốn với đào tạo nghề và giải quyết việc làm, các chính sách ưu đãi xã hội, tiến hành ủy thác vốn cho các tổ chức đoàn thể dưới hình thức tổ giảm nghèo và có biện pháp giảm tỷ lệ nợ quá hạn. Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt chế độ đối với các gia đình diện chính sách, có công cách mạng. Triển khai đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp đẩy lùi tệ nạn xã hội - nhất là tệ nạn ma túy và mại dâm - trên địa bàn quận. Thường xuyên theo dõi và quan tâm hỗ trợ cho số người tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương.

- Huy động cả hệ thống chính trị - xã hội quận tiếp tục thực hiện chủ đề “Năm 2009 - năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” có trọng tâm, trọng điểm; tạo sự chuyển biến tích cực, nề nếp và hình thành thói quen giao tiếp ứng xử văn minh cho người dân, cán bộ, công nhân viên và người lao động.

2.4. Về nội chính và quản lý nhà nước:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu; phát triển luân phiên dân quân tự vệ đạt 1,8%, trong đó dân quân đạt 1,6% (so với dân số); đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 13%. Phần đầu nâng cao thành tích Hội thao Quốc phòng cấp thành phố so với năm 2008 và tổ chức tốt công tác diễn tập năm 2009 theo chỉ đạo của thành phố.

- Tiếp tục phần đầu kéo giảm số vụ phạm pháp hình sự. Nâng tỷ lệ phá án phạm pháp hình sự đạt trên 60%. Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện tốt các đợt cao điểm tấn công tội phạm, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đặc biệt trong các ngày lễ lớn và Tết Nguyên đán Kỷ Sửu 2009. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị nghiệp vụ và Công an các phường nhằm đảm bảo tốt an ninh trật tự trên địa bàn quận. Thường xuyên kiểm tra xử lý và tuyên truyền phát động nhân dân phòng, chống cháy, nổ. Thường xuyên kiểm tra hành chính các cơ sở lưu trú, khu vực đông dân nhập cư, giáp ranh có nhiều tệ nạn xã hội.

- Tổ chức đối thoại giữa chính quyền với công dân, doanh nghiệp nhằm tháo gỡ có hiệu quả các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Rà soát, kiện toàn củng cố bộ máy và tiếp tục thực hiện đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thêm về văn hóa, nghiệp vụ cho CBCC toàn quận trong năm 2009. Triển khai giai đoạn 2 Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000. Gắn liền công tác cải cách hành chính với công tác tiếp công dân và việc nâng cao hiệu lực quản lý hành chính nhà nước. Nhanh chóng đưa cổng thông tin tích hợp của quận đi vào hoạt động.

- Tập trung giải quyết đúng hạn định đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân và tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, công tác tiếp công dân tại các đơn vị trực thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện:

Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân quận phối hợp kiểm tra, giám sát và đề xuất chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân quận đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các

đoàn thể hợp tác chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền để tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng thực hiện Nghị quyết nhằm góp phần ổn định và cải thiện đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân quận nhà.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Trần Thế Lưu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2008/NQ-HĐND

Phú Nhuận, ngày 26 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về chương trình giám sát năm 2009
của Hội đồng nhân dân quận Phú Nhuận**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết phương hướng nhiệm vụ kinh tế - xã hội quận năm 2009 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân quận tiến hành giám sát các nội dung sau đây và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân quận:

- Khảo sát hoạt động Hội đồng nhân dân phường trong việc xây dựng kế hoạch khảo sát, giám sát trong việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận.

- Thực hiện quy trình giải quyết hồ sơ của dân trong cải cách hành chính ở một số phường và phòng, ban quận.

- Quy trình, tiến độ thực hiện và chất lượng các công trình, dự án trên địa bàn quận.

Điều 2. Giao các Ban Hội đồng nhân dân quận tiến hành giám sát các nội dung sau đây và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân quận:

2.1. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận:

- Khảo sát việc tổ chức thực hiện chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực thu, chi ngân sách và việc mua sắm tài sản công.

- Việc tiếp và giải quyết những khiếu nại, tố cáo của công dân ở một số phường và phòng, ban quận.

- Khảo sát việc xử lý tin báo tội phạm tại các phường.

- Hoạt động của các đơn vị: Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án và Thi hành án Dân sự quận.

2.2. Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận:

- Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tính hiệu quả trong đầu tư xây dựng và sử dụng tài sản công ở một số đơn vị.

- Việc thực hiện các khoản thu trong dân và việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục tại các trường.

- Việc thực hiện mở rộng hẻm theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” và việc xây dựng phường - khu phố văn hóa, chợ văn minh thương nghiệp.

- Việc thực hiện Chương trình xóa đói giảm nghèo; đề án tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện và thực hiện chuyên đề “Năm 2009 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”.

Điều 3. Trên cơ sở chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận và căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân quận chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chương trình giám sát theo Nghị quyết giám sát đã được thông qua.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân quận tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận; điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của hai Ban Hội đồng nhân dân; tổ chức phân công các đại biểu Hội đồng nhân dân quận trong việc thực hiện công tác giám sát.

Điều 4. Các cơ quan chuyên môn nằm trong kế hoạch giám sát tạo điều kiện và chuẩn bị báo cáo, cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận theo đúng quy định; có kiến nghị, giải trình và báo cáo kết quả thực hiện với đoàn giám sát.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Trần Thế Lưu

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng